

TỰ KỂ CHUYỆN MÌNH: NGÀI AJAAN MAHA BOOWA

Ngài trụ trì thiền viện Baan Taad nằm tại vùng nông thôn gần ngôi làng nơi ngài đã sinh ra và lớn lên. Sau khi rời trường học, ngài đã tới chùa Bodhisomporn ở Udonthani, nơi ngài thọ giới Sāmanera theo Đại đức Chao Khun Dhammachedi. Khi ngài đến tuổi trưởng thành, ngài được thọ giới Tỳ-kheo và ít lâu sau ra đi tìm vị thầy dạy thiền cho mình. Ngài được gặp Ngài Ācariya Mun (Bhuridatta Thera) và Ācariya Mahā Boowa nói rằng ngay khi gặp Ācariya Mun, ngài lập tức biết rằng đó là vị thầy của mình. Ngài học và tu tập dưới sự hướng dẫn của Ācariya Mun trong 9 năm đến khi Ācariya Mun mất ở tuổi 80. Sau đó, Ācariya Mahā Boowa tự mình tu tập trên đồi núi, trong rừng Thái Lan. Tiếp đó, ngài đi khắp các vùng trên đất nước Thái Lan, gần như đã qua tất cả các tỉnh. Khi ngài được các nhà hảo tâm dâng cúng mảnh đất gần làng của ngài để xây một thiền viện, ngài không du hành nữa mà sống tại thiền viện đó.¹

Mẹ tôi là một người phụ nữ kiên nhẫn và tận tụy tuyệt vời. Bà nói rằng trong mười sáu đứa bà sinh ra, tôi là đứa gây rắc rối nhất khi còn trong bụng mẹ. Lúc thì tôi nằm im như chết, khi thì đập tứ tung đến nỗi bà nghĩ tôi sắp chết. Càng gần ngày sinh, các trạng thái đó càng trở nên tồi tệ.

Ngay trước khi tôi được sinh ra, cả cha và mẹ tôi đều có một giấc mơ tốt lành. Cha tôi mơ thấy ông nhận được một con dao rất sắc, đầu nhọn, với tay cầm bằng ngà voi và vỏ dao bọc bằng bạc. Cha tôi cảm thấy rất hài lòng.

Mặt khác, mẹ tôi mơ thấy mình nhận được một đôi bông tai vàng rất đẹp đến nỗi bà không thể cưỡng lại sự cám dỗ để đeo chúng vào tai, và tự ngăm nghía mình trong gương. Càng ngăm, bà càng thêm thích thú.

¹ Theo lời giới thiệu trong TUỆ PHÁT TRIỂN ĐỊNH, Dịch giả Minh Hạnh, Diệu Hạnh, Thư Viện Hoa Sen

Ông tôi giải mộng rằng hai giấc mơ này có nghĩa là cuộc sống của tôi sẽ đi theo một trong hai thái cực. Nếu chọn đi theo ác nghiệp, tôi sẽ là tên tội phạm đáng sợ nhất trong thời đại của tôi. Tính cách của tôi đáng sợ đến nỗi tôi sẽ trở thành một ông trùm tội phạm táo bạo và hung tợn chưa từng có. Tôi sẽ không bao giờ để cho mình bị bắt sống và bị cầm tù, mà sẽ trốn trong rừng và chiến đấu đến chết với nhà cầm quyền.

Mặt khác, nếu tôi chọn đi theo nghiệp lành, lòng tốt của tôi sẽ không có ai sánh bằng. Chắc chắn tôi sẽ thành người xuất gia và là ruộng phước điền cho mọi người.

Đến tuổi trưởng thành, tôi thấy tất cả các chàng trai đều lập gia đình, nên tôi nghĩ đó cũng là điều tôi muốn. Một ngày nọ, có lão thầy bói đến viếng nhà bạn tôi. Trong lúc trò chuyện, bạn tôi thốt lên rằng anh ta muốn xuất gia làm tu sĩ. Ông lão có vẻ hơi khó chịu, sau đó yêu cầu được xem tay chàng trai.

"Để ta xem chỉ tay của cháu. Xem liệu cháu có thực sự trở thành một nhà tu hành không.Ồ! Nhìn kìa! Chắc chắn cháu không thể nào xuất gia."

"Nhưng cháu thực sự muốn xuất gia!"

"Không đời nào! Cháu sẽ kết hôn trước."

Đột nhiên tôi muốn được hỏi về tương lai của mình, vì tôi hy vọng sẽ kết hôn vào thời điểm đó. Tôi không có ý định xuất gia. Khi tôi xòe tay ra, ông lão nắm lấy nó và kêu lên: "Đây là người sẽ xuất gia!"

"Nhưng tôi muốn lập gia đình."

"Không cách nào! Chỉ tay của người rõ ràng đây. Người sẽ xuất gia."

Mặt tôi nóng lên vì tôi không có ý định xuất gia, trở thành một nhà sư. Tôi muốn có vợ.

Thật sự rất lạ. Sau đó, bất cứ khi nào tôi nghĩ đến việc kết hôn, thì trở ngại phát sinh để ngăn chặn tôi. Thậm chí sau khi tôi xuất

gia, cô gái mà trước đây tôi thích đã đến tìm tôi tại tu viện, nhưng tôi lại vừa chuyển đến một nơi khác. Nếu cô ấy đến sớm hơn, ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra...

Lớn lên, tôi cũng không có mong muốn trở thành một nhà sư. Phải mất một thời gian tôi mới tập trung sự chú ý của mình vào đó. Năm hai mươi tuổi, tôi bị bệnh nặng, nặng đến nỗi cha mẹ tôi phải luôn túc trực bên cạnh giường. Các triệu chứng thể chất của tôi rất nghiêm trọng. Đồng thời, quyết định về việc có nên xuất gia hay không đè nặng lên tâm trí tôi. Tôi cảm thấy thần chết đang đến gần. Toàn bộ cuộc sống của tôi dường như đang bấp bênh.

Cha mẹ tôi lo lắng ngồi bên cạnh giường, không dám mở lời. Bình thường mẹ là người hay nói, giờ cũng chỉ biết ngồi khóc. Cuối cùng, cha tôi cũng không cầm được nước mắt. Cả hai đều nghĩ rằng tôi sẽ chết vào đêm đó. Thấy cha mẹ khóc trong tuyệt vọng, tôi đã thực hiện lời nguyện long trọng rằng nếu khỏi bệnh, tôi sẽ vì họ mà đi xuất gia. Như thế để đáp ứng lại với quyết tâm mãnh liệt của tôi, các triệu chứng của bệnh từ từ giảm, đến sáng hôm sau thì hoàn toàn biến mất. Thay vì chết vào đêm đó như mọi người lo sợ, tôi đã hồi phục hoàn toàn.

Nhưng sau khi hồi phục, cường độ quyết tâm của tôi suy yếu. Lương tâm luôn nhắc nhở tôi về lời hứa xuất gia tôi đã long trọng thệ nguyện, vậy tại sao tôi lại trì hoãn? Nhiều tháng ngày không thể quyết định đã trôi qua, dù tôi luôn ý thức về thất bại của mình trong việc thực hiện lời thệ nguyện. Tại sao tôi vẫn chưa xuất gia? Tôi biết tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc thực hiện lời hứa. Tôi phải tôn trọng lời hứa với thần chết: được sống nhưng phải xuất gia. Tôi biết không thể tránh né việc đó. Tôi không hề cố gắng tránh né, nhưng tôi cần chút xúc tác. Trong một cuộc trao đổi thẳng thắn với mẹ, tôi đã có sự tác động. Cả mẹ và cha tôi đều mong tôi xuất gia. Cuối cùng, những giọt nước mắt của họ buộc tôi phải quyết định. Một quyết định đánh dấu ngã rẽ cuộc đời tôi.

Cha quá muốn tôi xuất gia đến nỗi ông bắt đầu khóc. Tôi đã giạt cả mình khi chứng kiến việc đó. Vì nước mắt cha không dành cho những vấn đề nhỏ. Tôi đã suy nghĩ về những giọt nước mắt của cha suốt ba ngày trước khi đi đến quyết định cuối cùng. Cuối ngày thứ ba, tôi đến báo với mẹ là tôi sẽ xuất gia, với điều kiện là tôi được quyền cởi bỏ y áo bất cứ khi nào tôi muốn. Tôi khẳng định rõ là tôi sẽ không xuất gia nếu tôi bị cấm hoàn tục. Mẹ tôi là người thông minh. Bà nói nếu tôi muốn hoàn tục ngay sau buổi lễ xuất gia, trước mặt tất cả mọi người tham dự, bà cũng sẽ không phản đối. Chỉ cần một lần nhìn thấy tôi trong tấm y vàng là bà đã hài lòng. Bà chỉ mong chờ có thể. Dĩ nhiên, có ai điên rồ đến độ cởi bỏ y áo ngay trước sự chứng kiến của cả làng. Mẹ tôi đã dễ dàng lừa được tôi.

Sau khi xuất gia, tôi bắt đầu đọc về cuộc đời của Đức Phật, khiến trong lòng tôi nảy sinh niềm tin mãnh liệt nơi Người. Tôi rất xúc động trước sự đấu tranh để đạt được giác ngộ của Đức Phật, đến nỗi nước mắt lăn dài trên má tôi. Quán tưởng về những thành tựu của Đức Phật khiến tôi thực lòng muốn được giải thoát khỏi đau khổ. Tôi quyết định nghiên cứu giáo lý của Đức Phật một cách nghiêm túc để có thể áp dụng chúng. Tôi long trọng thề nguyện sẽ hoàn thành cấp ba² chương trình Pali để thực hiện mục đích đó. Sau đó, tôi dự định sẽ hướng tới pháp hành. Tôi không hề muốn nghiên cứu giáo lý sâu hơn, hay thi để lên cấp bậc cao hơn.

Khi đến Chiang Mai dự khóa thi, tôi tình cờ được biết Trưởng lão Ajaan Mun cũng đã đến Wat Chedi Luang ở Chiang Mai vào thời điểm đó. Biết được tin đó, tôi tràn ngập niềm vui. Sáng hôm sau, khi đi khất thực trở về, tôi được biết ngài hòa thượng cũng đi khất thực và sẽ trở về trên cùng một cung đường. Điều này càng khiến tôi thêm háo hức được gặp ngài. Dầu không được đối mặt, chỉ được thoáng nhìn ngài, tôi cũng sẽ rất hoan hỷ.

Sáng hôm sau, trước khi trưởng lão Ajaan Mun đi khất thực, tôi vội vã đi khất thực sớm hơn, rồi trở về khu lưu trú của mình. Từ nơi đó, tôi luôn dõi mắt theo con đường mà ngài sẽ trở về. Chẳng

² Có 9 cấp bậc tổng cộng. Khi xong cấp 3, vị sư sẽ được có danh xưng Maaha

lâu sau tôi đã nhìn thấy ngài đang đi tới. Khoảnh khắc tôi nhìn thấy ngài, một cảm giác của niềm tin tuyệt đối tràn ngập trong tôi. Tôi có cảm giác đó vì tôi nghĩ rằng mình đã nhìn thấy một vị Arahant, thật không lãng phí một kiếp con người. Dù không ai nói với tôi rằng ngài là một Arahant, nhưng tôi hoàn toàn bị thuyết phục khi nhìn thấy ngài. Ngay lúc ấy, một cảm giác phấn khích khó diễn tả, đột nhiên phát khởi, khiến tôi muốn nổi da gà.

Khi đã hoàn tất các kỳ thi chương trình học Pāli, tôi trở về Bangkok với ý định tìm nơi yên tĩnh để thực hành thiền định theo như ý nguyện của mình. Nhưng khi về đến Bangkok, sư phụ của tôi khẳng khái buộc tôi trụ lại chùa. Sư rất muốn tôi tiếp tục chương trình học kinh điển Pāli. Tôi tìm cách thoái thác vì tôi cảm thấy cần thực hiện ý nguyện của mình. Tôi đã thề trong mọi hoàn cảnh sẽ không học tiếp hay tham dự bất cứ kỳ thi Pāli cao cấp tiếp theo.

Tánh tôi đề cao sự trung thực. Một khi đã thệ nguyện điều gì, tôi quyết thực hiện điều đó. Ngay cả mạng sống, tôi cũng không coi trọng bằng lời thệ nguyện. Vì vậy, tôi quyết tìm cách thoát khỏi chùa để chuyên tâm hành thiền. May mắn thay, sư phụ tôi được mời đi hoằng pháp xa, thế là tôi có cơ hội rời khỏi Bangkok. Nếu không tôi khó ra đi vì tôi cảm thấy mang nặng ơn thầy.

Khi bắt đầu thực hành, tôi đã rất nhiệt tâm, tinh cần - vì tánh tôi là thế. Tôi không giải đãi. Khi đã quyết tâm, tôi phải làm cho bằng được. Lúc bắt đầu thực hành, trong chiếc túi vải của tôi chỉ có một cuốn sách - Pāṭimokkha. Nhưng tôi quyết phấn đấu để đi hết đạo lộ và thành tựu mỹ mãn. Tôi quyết cống hiến hết mình - dành hết cuộc sống cho lý tưởng đó. Tôi không hy vọng bất cứ điều gì ngoài sự giải thoát khỏi khổ đau. Tôi chắc chắn rằng mình sẽ đạt được giải thoát trong kiếp sống này. Tôi chỉ mong mình sẽ tìm được minh sư để khẳng định với tôi rằng đạo lộ, đạo quả và Niết bàn vẫn còn đó, chờ đợi người hữu duyên. Tôi sẽ dâng hiến cuộc đời mình cho vị thầy đó, cho đạo pháp mà không giữ lại bất cứ điều gì. Nếu điều đó có nghĩa là cái chết, tôi sẽ chết để hành

thiền. Tôi sẽ không chết trong sự thối lui nhục nhã. Tâm tôi vững chãi tựa trụ đá.

Tôi trải qua những mùa an cư tiếp theo tại Cakkaraad của tỉnh Nakhon Ratchasima, vì tôi chưa gặp được ngài Ajaan Mun.

Ngay khi đến đó, tôi bắt đầu tăng tốc nỗ lực của mình, hành thiền cả ngày lẫn đêm; Và không lâu sau tâm tôi đạt được sự tĩnh lặng của samādhi. Tôi không muốn làm gì khác hơn là ngồi thiền và đi kinh hành, vì thế tôi thúc đẩy bản thân cho đến khi thiền định samādhi của tôi thực sự vững chắc.

Khi cuối cùng tôi được gặp Ajaan Mun, ngài đã dạy tôi pháp như thể nó tuôn chảy từ trái tim ông. Ngài không bao giờ sử dụng những từ, "Nó có thể như thế" hoặc "Nó có vẻ như thế này", bởi vì kiến thức của ngài đến trực tiếp từ kinh nghiệm bản thân. Cứ như thể ngài luôn nói: "Ngay đây. Ngay tại đây." Đạo lộ, đạo quả và Nibbāna ở đâu? "Ngay đây. Ngay tại đây." Tôi thực sự bị thuyết phục. Vì thế, tôi đã long trọng thệ nguyện: Khi nào ngài còn, tôi không bao giờ rời bỏ ngài. Dầu tôi có đi đâu, tôi cũng trở về với ngài. Với quyết tâm đó, tôi đã tăng tốc nỗ lực hơn trong pháp hành.

So sánh bản thân với ngài Ajaan Mun, tôi có thể thấy rằng chúng tôi rất khác nhau. Khi Ajaan Mun quán sát một điều gì đó, ngài hiểu nó một cách thấu đáo, đúng theo mọi góc cạnh của tâm. Ngài không có cái nhìn một chiều, mà luôn có cái nhìn bao quát đầy trí tuệ. Tôi đã học được nhiều bài học như thế khi chung sống với ngài.

Do vậy, việc tu học với ngài Ajaan Mun không chỉ đơn giản là nghiên cứu, học tập giáo Pháp, tôi còn phải thích nghi với các pháp hành của ngài, cho đến độ chúng in sâu vào tâm tưởng, lời nói và hành động của tôi. Được sống với ngài trong một thời gian dài cho phép tôi dần dần nhận biết thói quen, các pháp hành, và lý do hành động của ngài. Tôi an tâm khi ở bên cạnh ngài, vì ngài là Pháp vẹn toàn. Mặt khác, sự có mặt của ngài luôn khiến tôi phải dè chừng và kiểm chế các hành vi.

Khi sống cùng Ajaan Mun, tôi cảm thấy dường như đạo lộ, đạo quả và Niết-bàn đã ở trong tầm tay. Tôi cảm thấy mọi việc mình làm đều tốt đẹp và sẽ mang đến những kết quả hoàn hảo. Nhưng khi tôi rời xa ngài để du hành vào rừng sâu một mình, tất cả mọi thứ đều thay đổi. Đó là vì tâm tôi còn thiếu căn bản vững chắc, nên nghi hoặc phát sinh. Khi đó, tôi không biết phải hành xử ra sao, nên tôi chạy về nhờ ngài khuyên giải. Một khi ngài đề xuất hướng giải quyết, vấn đề dường như biến mất ngay tức thì, như thể ngài đã cắt bỏ giùm tôi. Đôi khi tôi chỉ vừa xa ngài chừng năm hay sáu ngày, là vấn đề phát sinh, làm khó dễ tôi. Nếu không giải quyết được, tôi phải quay về gặp ngài ngay vì tôi cần được khuyên giải ngay tức thì.

Suốt cuộc đời, tôi chưa bao giờ nỗ lực mạnh mẽ như trong mùa an cư thứ mười. Tâm và thân đều căng sức. Từ lúc đó, tôi tiếp tục tiến bộ cho đến khi tâm trí trở nên vững chắc như một tảng đá. Nói cách khác, tôi đã rất thiện xảo trong thiền định đến nỗi tâm tôi không thể bị lay chuyển. Nó cứng như đá. Nhưng rồi, tôi trở nên bám víu vào sự hoàn toàn tĩnh lặng, bình an trong trạng thái thiền định; đến nỗi việc hành thiền của tôi bị mắc kẹt ở mức độ thiền định đó trong suốt năm năm.

Đến mùa an cư thứ mười sáu của tôi, ngài thiền sư Ajaan Mun bệnh nặng một thời gian và qua đời ngay cuối mùa an cư đó. Ajaan Mun luôn gần gũi, truyền cảm hứng và sẵn sàng giải tỏa những nghi ngờ, thắc mắc của tôi về con đường đạo. Sự ra đi của Ajaan Mun với tư cách là người hướng dẫn và cố vấn đã ảnh hưởng sâu sắc đến hy vọng đạt được giác ngộ của tôi. Đã qua rồi những giải pháp dễ dàng mà ngài đã trao tay. Tôi không thể nghĩ có ai khác có thể giúp mình trong các pháp hành. Bây giờ tôi phải hoàn toàn tự lo.

Diệu Liên Lý Thu Linh 9/2021

(Trích dịch theo

<https://www.accesstoinsight.org/lib/thai/boowa/index.html>)